TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 162/2025/DS-PT Ngày 21 – 4 – 2025. V/v: *Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy biến động quyền sử dụng đất*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng; Bà Lê Thị Thanh Huyền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLPT-DS ngày 06/01/2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy biến động thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/DS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 129/2025/QĐ-PT ngày 06/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình C1; địa chỉ: 3 N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C2 và bà Trần Thanh Thảo H; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Huy H1; địa chỉ: D H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

+ Văn phòng C4; địa chỉ: C L, TDP C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Mạnh H2; Chức vụ: Trưởng văn phòng (vắng mặt).

+ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K; địa chỉ: TDP A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh T1; chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Văn Đức H3; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bản tự khai, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Đình C1 trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng và có tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số A198868, thửa số 61, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.100m2 tọa lạc tại thôn X - xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi sử dụng ổn định, làm nhà trên đất và sinh hoạt trên QSD đất trên. Các con sau khi đã lập gia đình thì đã ở riêng, một phần tài sản của cha mẹ thì chúng tôi đã cho các con. Duy nhất trên diện tích đất trên thì chúng tôi ở, lo tuổi xế chiều. Trong các con, có con trai út là Nguyễn Văn C2 do điều kiện kinh tế khó khăn nên năm 2023, anh C2 có trao đổi và nhờ chúng tôi thế chấp QSD đất nêu trên để vay vốn ngân hàng cho con. Tuy nhiên do chúng tôi tuổi đã cao nên không trực tiếp được ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp QSD đất được nên anh C2 đã trao đổi và nhờ chúng tôi lập hợp đồng tặng cho để vợ chồng anh C2, chị H đứng tên trên giấy chứng nhận QSD đất nhằm vay vốn ngân hàng.

Ngày 07/11/2023, chúng tôi được anh C2 dẫn đi ký hợp đồng tặng cho QSD đất và ngày 27/11/2023, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K đăng ký biến động mang tên Nguyễn Văn C2, Trần Thanh Thảo H. Lúc đó anh C2 có phô tô cho tôi 01 giấy chứng nhận QSD đất để giữ. Trong khi đó đất và tài sản trên đất vợ chồng tôi vẫn là người canh tác, quản lý, sử dụng.

Sau khi đăng ký biến động QSD đất, nhiều lần chúng tôi trao đổi với vợ chồng anh C2 để làm rõ việc vay vốn ngân hàng, thời hạn bàn giao lại giấy chứng nhận QSD đất nhưng vợ chồng anh C2 né tránh và có ý chiếm toàn bộ QSD đất nêu trên. Trong khi đó việc chúng tôi lập hợp đồng tặng cho chỉ nhằm mục đích cho vợ chồng C2 thế chấp vay vốn ngân hàng. Chúng tôi xác định việc tặng cho trên là do giả tạo, không có thật, lừa dối, vi phạm quy định của Bộ luật dân sự, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chúng tôi.

Vì vậy, tôi khởi kiện đề nghị hủy hợp đồng tặng cho QSD đất do Văn phòng C4 công chứng ngày 07/11/2023 giữa vợ chồng tôi với Nguyễn Văn C2, Trần Thanh Thảo H đối với QSD đất số A198868, thửa số 61, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.100m2 tọa lạc tại thôn X - xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk; Hủy giá trị pháp lý phần đăng ký biến động (trang 4) ngày 27/11/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K mang tên Nguyễn Văn C2, Trần Thanh Thảo H đối với QSD đất số A198868, thửa

số 61, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.100m2 tọa lạc tại thôn X - xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk.

- Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Nguyễn Văn C2 và bà Trần Thanh Thảo H trình bày:

Vào ngày 07/11/2023, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T có kêu vợ chồng tôi đi làm thủ tục hợp đồng tặng cho QSD đất đối với thửa đất số 61, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.100m2 tại thôn X - xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk, giấy chứng nhận QSD đất mang tên ông Nguyễn Văn C, được UBND huyện K cấp năm 1992. Hợp đồng tặng cho QSD đất được lập tại Văn phòng C4. Tại thời điểm lập hợp đồng tặng cho QSD đất thì có ông Văn Đức H3 là tài xế chở ông bà và vợ chồng tôi đi làm thủ tục tặng cho QSD đất làm chứng. Vợ chồng tôi đi làm thủ tục chỉnh lý, biến động trang 4 sang tên vợ chồng tôi là Nguyễn Văn C2, Trần Thanh Thảo H.

Việc tặng cho QSD đất là do ông C, bà T tự nguyện và có người làm chứng. Sau khi làm thủ tục chỉnh lý, biến động sang tên cho vợ chồng tôi thì tôi có giao lại giấy chứng nhận QSD đất cho ông Nguyễn Văn C giữ. Việc ông C cho rằng vợ chồng tôi đem giấy chứng nhận QSD đất thế chấp để vay vốn ngân hàng là không đúng, bởi vì hiện tại giấy chứng nhận QSD đất thì ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T đang giữ.

Nay chúng tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện vì khi tặng cho QSD đất cho vợ chồng chúng tôi thì ông C, bà T hoàn toàn tự nguyện. Mục đích của việc tặng cho QSD đất là để chúng tôi xây dựng nhà ở và có trách nhiệm nuôi dưỡng ông bà sau này.

- Tại bản tự khai, đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đàm Mạnh H2 trình bày:

Ngày 07/11/2023, Văn phòng C4 nhận yêu cầu của vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T để yêu cầu văn phòng thực hiện "Hợp đồng tặng cho QSD đất" đối với QSD đất số A198868, vào sổ số 08104 QSDĐ/ĐH-01 do UBND huyện K cấp ngày 07/6/1992 và đã được cập nhật thay đổi thông tin ngày 27/7/2023 cho ông Nguyễn Văn C2, bà Trần Thanh Thảo H.

Khi đến văn phòng thì ông C, bà T có cung cấp cho Văn phòng công chứng Đàm Mạnh H2 các tài liệu sau: Giấy chứng nhận QSD đất số A198868, vào sổ số 08104 QSDĐ/ĐH-01 do UBND huyện K cấp ngày 07/6/1992 và đã được cập nhật thay đổi thông tin ngày 27/7/2023; căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị T, Nguyễn văn C2, Trần Thanh Thảo H, Văn Đức H3; Giấy khai sinh Nguyễn Chí C3; thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngày 06/11/2023 của Công an xã P. Sau đó công chứng viên đã tiến hành xem xét, kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ về việc tặng cho QSD đất theo giấy chứng nhận QSD đất số A198868, vào sổ số 08104 QSDĐ/ĐH-01 do

UBND huyện K cấp ngày 07/6/1992 và đã được cập nhật thay đổi thông tin ngày 27/7/2023.

Do yêu cầu thực hiện hợp đồng tặng cho trên là đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Việc tặng cho QSD đất đối với tài sản trên tinh thần tự nguyện, không trái với pháp luật, đạo đức xã hội. Nhận thấy các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã đầy đủ. Do đó căn cứ theo quy định của pháp luật, công chứng viên tiến hành tiếp nhận hồ sơ và thực hiện hợp đồng tặng cho QSD đất đối với thửa đất nói trên và đưa cho các bên xem lại hợp đồng. Do ông C và bà T không biết chữ nên ông bà đã nhờ ông Văn Đức H3 làm chứng cho việc tặng cho QSD đất trên. Sau khi bên tặng cho – bên nhận tặng cho đã ký, điểm chỉ vào hợp đồng, với tư cách là công chứng viên của Văn phòng C4 thì tôi đã chứng nhận hợp đồng trên.

Nay ông Nguyễn Văn C khởi kiện để yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho QSD đất đã được Văn phòng công chứng Đàm Mạnh H2 chứng nhận thì tôi không đồng ý vì việc công chứng trên là đúng trình tự theo quy định của pháp luật, yêu cầu công chứng hợp đồng tặng cho QSD đất trên tinh thần tự nguyện, không trái với pháp luật, đạo đức xã hội do đó đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi hoàn toàn đồng ý với việc yêu cầu khởi kiện của chồng tôi và giữ nguyên ý kiến của mình vì việc chúng tôi có ý định sang tên đất cho con trai, con dâu chỉ với mục đích cho vợ chồng vay ngân hàng, hơn nữa tâm nguyện sau này có thể chúng tôi cho tất cả các con diện tích này. Tuy nhiên, lợi dụng tình cảm cha mẹ với con và chúng tôi tuổi cao nên sau khi cầm giấy chứng nhận về chúng tôi mới biết vợ chồng C2 không nhằm mục đích vay ngân hàng mà muốn lấy toàn bộ đất trên chúng tôi không đồng ý và xảy ra sự việc như ngày hôm nay.

Nguyện vọng của tôi là việc ký giấy cho tặng nhưng không đúng ý chí thỏa thuận của chúng tôi và mong Tòa án xem xét để sang lại tên trên giấy chứng nhận QSD đất cho vợ chồng tôi. Vì đây là tài sản duy nhất, nơi ở duy nhất của hai chúng tôi hiện nay.

- Người làm chứng, ông Văn Đức H3 trình bày:

Sáng ngày 07 tháng 11 năm 2023, tôi dùng xe ô tô của tôi chở ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn C2 và chị Trần Thanh T2 Hiền từ thôn X - xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk ra Văn phòng C4 tại số C - đường L - khối C - thị trấn K - huyện K - tỉnh Đắk Lắk theo yêu cầu của anh C2. Khi tôi chở mọi người ra Văn phòng công chứng Đàm Mạnh H2 thì tôi được người bên văn phòng công chứng thông báo về việc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T có tặng cho anh Nguyễn Văn C2, chị Trần Thanh T2 Hiền đất và có nói với tôi là chứng kiến sự việc tặng cho đó. Do cũng có biết nhau và cũng thấy là việc tặng cho giữa các bên là đúng thực tế

nên tôi có ngồi và chứng kiến, cụ thể là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T có tặng cho anh Nguyễn Văn C2, chị Trần Thanh T2 Hiền diện tích 2.100m2 theo thửa số 61, tờ bản đồ số 01 tại thôn X - xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk, đất đã có giấy chứng nhận QSD đất số A198868. Sau khi đã được bên văn phòng công chứng công bố toàn bộ nội dung của hợp đồng tặng cho thì tôi có chứng kiến ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T điểm chỉ; bên anh Nguyễn Văn C2, chị Trần Thanh T2 H ký, điểm chỉ và tôi cũng ký với tư cách là người chứng kiến sự việc. Tại thời điểm tặng cho cũng như thời điểm các bên điểm chỉ, ký hợp đồng thì tôi thấy mọi người đều bình thường, thân thiện.

- Đại diện Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K trình bày: Sau khi tiếp nhận hồ sơ tặng cho QSD đất và xét thấy việc tặng cho đã có công chứng, đúng quy định của pháp luật nên Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K đã xác nhận thông tin, biến động sang tên cho ông Nguyễn Văn C2, bà Trần Thanh Thảo H trong giấy chứng nhận QSD đất số A198868. Việc chỉnh lý, xác nhận biến động thông tin trong giấy chứng nhận QSD đất là đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/DS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 457, Điều 459, Điều 501, Điều 502 và Điều 503 của Bộ luật dân sự; Điều 167 và Điều 188 của Luật đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Văn phòng C4 công chứng ngày 07/11/2023 giữa ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Văn C2, bà Trần Thanh Thảo H đối với quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số A198868, thửa số 61, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.100m2 tọa lạc tại thôn X - xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk.

Không chấp nhận yêu cầu về việc hủy giá trị pháp lý phần đăng ký xác nhận biến động (trang 4) ngày 27/11/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K mang tên ông Nguyễn Văn C2, bà Trần Thanh Thảo H đối với QSD đất số A198868, thửa số 61, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.100m2 tọa lạc tại thôn X - xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/10/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung:

Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 01, diện tích đất 2.100m^2 tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A198868 ngày 07/6/1992 cho ông Nguyễn Văn C.

Ngày 07/11/2023, giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T và vợ chồng ông Nguyễn Văn C2, bà Trần Thanh Thảo H có ký kết "Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất". Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C4. Ngày 27/11/2023, ông Nguyễn Văn C2 và bà Trần Thanh Thảo H được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K xác nhận đăng ký biến động sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A198868.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 07/11/2023 giữa ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn C2, bà Trần Thị Thảo H4 được Công chứng tại Văn phòng C4.

[2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hình thức: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 07/11/2023 giữa ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn C2, bà Trần Thị Thảo H4 được lập thành văn bản, có chữ ký, điểm chỉ của các bên và được công chứng tại tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm tặng cho, đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có tranh chấp, không bị kê biên và đang trong thời hạn sử dụng đất.

[2.2] Về nội dung của hợp đồng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng việc ông C, bà T ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông C2, bà H4 là giả tạo, nhằm mục đích giúp ông C2, bà H4 đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thuận tiện trong việc vay vốn ngân hàng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Thời điểm ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, nguyên đơn và bị đơn đều có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức. Thỏa thuận giữa các bên không che dấu một giao dịch nào khác, không bị pháp luật cấm. Mặt khác,

trường hợp nguyên đơn tặng cho quyền sử dụng đất để bị đơn có điều kiện thế chấp vay vốn Ngân hàng như nguyên đơn trình bày thì nguyên đơn cũng phải ý thức được hậu quả nếu bị đơn không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm nhưng nguyên đơn vẫn thực hiện giao dịch tặng cho bị đơn quyền sử dụng đất.

[2.3] Như vậy có cơ sở xác định Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bên được tặng cho ông C2, bà H4 đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K chỉnh lý biến động sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A198868. Do đó, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên đã có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 188 Luật đất đai và các Điều 457, 459, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 07/11/2023 là có căn cứ.

[2.4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/DS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn.

[3] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường